

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÔNG NÔNG
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 30/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Hoàng Thị Thu.**
- 2. Ông Dương Thanh Bình**

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bé Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1985, tại xã Đ, huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bé Văn K (đã chết) và bà Triệu Thị M; Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Người làm chứng: Triệu Văn D, sinh năm 1976. Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).
2. Người làm chứng: Hoàng Văn Th, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).
3. Người làm chứng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ,

huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

4. Người làm chứng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 16/4/2018 Tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện T đã phát hiện Bế Văn T một mình đi xe máy BKS 11Z1-1050 đi hướng đường quốc lộ 204 đi vào trong xóm N có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện túi quần bên phải T đang mặc có 01 gói to bằng đầu ngón tay út người lớn được gói bằng nilon màu trắng của vỏ bao kim tiêm, mở ra bên trong có 02 gói nhỏ bằng đầu đũa màu vàng gói bằng giấy bạc bao thuốc lá, mở 02 gói nhỏ ra bên trong có chứa nhiều chất bột màu trắng. T khai nhận đó là Hêrôin mua ở Thành phố C với giá 200.000 đồng (*Bút lục số: 03 đến 05*).

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 16/4/2018 Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C. Quá trình khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Căn cứ kết quả điều tra cùng tang vật thu giữ được, ngày 17/4/2018 Cơ quan CSĐT công an huyện T đã dẫn giải T ra Phòng PC47 Công an tỉnh C để mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy tất cả tang vật thu giữ được của T gửi đến Phòng PC54 Công an tỉnh C giám định. Kết quả số tang vật thu giữ được của T có khối lượng tịnh là 0,02 gam.

Tại kết luận giám định số 72/GĐMT ngày 27/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy là Hêrôin (*Bút lục số: 10 đến 13*).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra T khai nhận như sau: Tú sử dụng ma túy từ năm 2017 bằng hình thức hít, sau dần chuyển sang chích. Nên T đã nảy sinh ý định mua Hêrôin sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời có vốn xoay vòng để mua Hêrôin tiếp. T đã một mình nhiều lần đi xe khách ra khu vực bến xe khách Thành phố C tìm gặp và dò hỏi mua Hêrôin với các lái xe ôm khác nhau. Lần nhiều nhất, T mua Hêrôin với số tiền 500.000đ, được 05 tép Hêrôin. Lần ít nhất, T mua Hêrôin với số tiền 300.000đ được 03 tép Hêrôin. Mua được Hêrôin về T sử dụng cho bản thân và chia nhỏ thành nhiều tép để bán cho các con nghiện khi hỏi mua với T. Tú đã được bán Hêrôin nhiều lần cho nhiều người, cụ thể:

- Đầu tháng 02/2018 T bắt xe khách từ huyện T đi ra khu vực bến xe khách Thành phố C dò hỏi mua Hêrôin, T mua Hêrôin với số tiền 300.000đ, được 03 tép

với người đàn ông lái xe ôm khoảng 40 tuổi. Sau khi mua được Hêrôin T chia ra được 06 tép để sử dụng và bán, T được bán 02 tép, giá tiền 200.000đ cho Hoàng Văn Th tại nhà T vào khoảng 23 giờ ngày 13/2/2018.

- Đầu tháng 3/2018 T lại bắt xe khách từ huyện T đi ra khu vực bến xe khách Thành phố C dò hỏi, tìm mua Hêrôin, lần này T mua Hêrôin với số tiền 500.000đ được 05 tép với một người đàn ông lái xe ôm khoảng 42 tuổi. Số Hêrôin lần này mua được T chia ra làm 10 tép để sử dụng và bán. T được bán cho:

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C vào một ngày đầu tháng 3/2018, tại cầu N thuộc xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C. T bán cho T 01 tép với giá tiền 100.000đ.

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C vào một ngày đầu tháng 3/2018 cũng tại cầu N thuộc xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C. Tú bán cho Đ 01 tép với giá tiền 100.000đ.

- Ngày 21/3/2018 do đã hết Hêrôin sử dụng và bán. T lại bắt xe khách từ huyện T đi ra khu vực bến xe khách Thành phố C dò hỏi, tìm mua Hêrôin. T mua Hêrôin với số tiền 300.000đ được 03 tép với một người đàn ông lái xe ôm khoảng 40 tuổi. Số Hêrôin lần này mua được T chia được 06 tép để sử dụng và bán. T được bán cho Triệu Văn D, sinh năm 1976, trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh C 03 tép với giá tiền 300.000đ tại nhà T. Sau khi mua được Hêrôin D đã đưa cho Th và Đ lúc đó đang ở nhà T mỗi người 01 tép Hêrôin và không lấy tiền.

- Sau đó, T đi làm thuê cho chị Nông Thị H trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh C. Đến ngày 15/4/2018 T mượn xe mô tô của BKS 11Z1-1050 của chị H và tạm ứng tiền công để về nhà tảo mộ 03/3 âm lịch. Mượn được xe máy từ huyện T trên đường về huyện T, T đến khu vực bến xe khách Thành phố C dò hỏi, tìm mua Hêrôin, lần này T mua Hêrôin với số tiền 300.000đ được 03 tép với một người đàn ông lái xe ôm khoảng 40 tuổi. Trên đường đi về nhà T đã sử dụng hết ½ tép Hêrôin. Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2018 T được bán ½ tép Hêrôin còn lại cho Nguyễn Văn T, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C tại nhà T với giá 100.000đ. Ngày 16/4/2018 T đã bị Công an huyện T bắt quả tang thu giữ 02 tép Hêrôin trong túi quần bên phải đằng trước T đang mặc (*Bút lục số: 39 đến 46*).

Tại cơ quan điều tra, lời khai của Bé Văn T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án các đối tượng nghiện nêu trên đều thừa nhận được mua ma túy với T (*Bút lục số: 47 đến 56*).

Về nguồn ma túy, T khai được mua với người những người đàn ông từ khoảng 40 tuổi đến 42 tuổi, làm nghề lái xe ôm tại khu vực bến xe khách Thành phố C, tỉnh C không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, mở rộng vụ án.

Đối với các đối tượng mua Hêrôin với T gồm: Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ và Triệu Văn D đều là các đối tượng nghiện ma túy, mua Hêrôin về nhằm đáp ứng nhu cầu bản thân, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do

đó áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này nhằm răn đe, giáo dục tại địa phương là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu SAMSUNG có nắp sau màu trắng thu giữ của T, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại T đã sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên đây là vật chứng của vụ án cần phải tịch thu theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh đen, BKS 11Z1-1050 đã qua sử dụng, qua xác minh và lời khai của T chiếc xe T mượn của bà Nông Thị H vợ Nông Nhật H chủ phương tiện để về quê tảo mộ, bà Nông Thị H không biết T dùng xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nông Thị H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 330.000đ thu giữ được trong quá trình điều tra, xác định đây là tiền mua bán ma túy mà có nên là vật chứng vụ án, cần phải thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã đề nghị truy tố bị cáo Bé Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSTN ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T để xét xử bị cáo Bé Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bé Văn T từ 07 đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và đề nghị truy thu số tiền 470.000 đồng bị cáo T đã bán ma túy mà có không thu giữ được để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Bê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 0,02 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời có vốn xoay vòng, ngoài bị bắt quả tang lần này còn thể hiện bị cáo đã đi mua Hêrôin rất nhiều lần về sử dụng và bán lấy tiền để có vốn xoay vòng thể hiện tại hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị bắt giữ tuy không lớn nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống nòi làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Do đó bị cáo phải bị trừng trị thích đáng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{5} Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, trước khi bị xét xử bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị bắt buộc phải đi cai nghiện tập trung. Tuy nhiên xét thấy trong một thời gian ngắn bị cáo liên tục đi ra khu vực bến xe khách thành phố C mua Hêrôin với nhiều người về sử dụng và bán cho nhiều người để có vốn xoay vòng. Do vậy, để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và làm gương cho kẻ khác.

{6} Đối với những người đàn ông đã trực tiếp bán Hêrôin cho bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần

phải xử lý. Nhưng quá trình điều tra không xác định rõ được các đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

{7} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù Bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy tài sản bị cáo không có gì, không có công ăn việc làm sống phụ thuộc mẹ, chưa có vợ con, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{8} Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 0,02 gam Hêrôin bắt quả tang ngày 16/4/2018 và theo biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C (đã lấy toàn bộ đi giám định, không hoàn lại). Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét đối với vật chứng này.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung nắp sau màu trắng, số IMEL 0576450524268, thu giữ khi bắt quả tang, kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi mua bán Hêrôin nên là vật chứng vụ án, cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền Việt nam 330.000đ thu giữ được trong quá trình điều tra, xác định đây là tiền mua bán ma túy mà có nên là vật chứng vụ án, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T hồi 15 giờ 40 phút ngày 12 tháng 7 năm 2018).

{9} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Bế Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Áp dụng:* Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt: Bị cáo Bế Văn T **07 (Bảy)** năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16 tháng 4 năm 2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung nắp sau màu trắng, số IMEI 0576450524268.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam đồng: 330.000đ (Ba trăm ba mươi ngàn đồng).

(Xác nhận vật chứng trên đã được Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T hồi 15 giờ 40 phút ngày 12 tháng 7 năm 2018).

- Truy thu số tiền của Bế Văn T do bán ma túy mà có 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi ngàn đồng), không thu giữ được. Để sung quỹ Nhà nước.

4. *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bế Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, Tỉnh;
- Công an huyện Thông Nông;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo: Bế Văn T;
- UBND xã Đ;
- Lưu: HS,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thanh